

PHỤ LỤC IV
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
MST: 0100105052

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020
(Nội dung đã được Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
phê duyệt tại Văn bản số 1420/ĐS-VP ngày 10/6/2020)

I. Tình hình SXKD và đầu tư phát triển năm 2019.

1. Các chỉ tiêu chủ yếu (các chỉ tiêu thực hiện năm 2019 là số dự kiến và được so sánh với cùng kỳ năm 2018).

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện	So sánh (%)	
				Kế hoạch	TH năm 2018
1	Sản lượng chủ yếu				
-	Tấn xếp	Tấn	5.128.774	85,2	90,6
-	Tấn KM	1000 Tấn Km	3.742.287	91,5	93,8
-	Hành khách lên tàu	Hành khách	8.079.358	89,3	93,0
-	Hành khách Km	1000 HK Km	3.184.045	85,4	89,9
2	Sản lượng hoạt động công ích (Quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia)	Triệu đồng	2.740.000	100	106,8
3	Doanh thu hợp nhất (gồm thu nội bộ của các Công ty CP)	Triệu đồng	8.383.600	100,1	101,5
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	180.976	123,1	124,2
5	Nộp ngân sách nhà nước (từ phí và lệ phí theo dự toán thu chi NSNN)	Triệu đồng	341.200	92,5	102,1
6.	- Vốn đầu tư phát triển:	Triệu đồng			
	+ Ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	21.887	29,7	11,5
	+ Tổng công ty	Triệu đồng	0	-	-
	- Vốn SNKT (đường ngang)	Triệu đồng	463.464	96,6	193,1

2. Đầu tư phát triển:

a. Vốn Ngân sách Nhà nước.

- Ngày 20/11/2019, Bộ GTVT có văn bản số 11040/BGTVT-KHĐT giao kế hoạch vốn năm 2019 là 59,927 tỷ đồng, trong đó:

+ Dự án “Cải tạo nâng cấp tải trọng các cầu yếu còn lại trên tuyến đường sắt Hà Nội - TP Hồ Chí Minh” là 45 tỷ đồng (nhu cầu vốn để hoàn thành dự án là 73,353 tỷ đồng);

+ Công trình “Xây dựng các hạng mục công trình thuộc giai đoạn 2 Kế hoạch 1856 theo lệnh khẩn cấp” là 14,927 tỷ đồng.

Do kế hoạch vốn được giao vào cuối năm (ngày 20/11/2019) nên Tổng công ty đã xin kéo dài thời gian thực hiện giải ngân sang năm 2020 đồng thời tích cực chỉ đạo các Ban QLDAĐS khẩn trương giải ngân được 21,8 tỷ đồng đạt 29,7% kế hoạch.

- Tổng công ty đã chủ động, tích cực làm việc với Bộ GTVT và các cơ quan chức năng để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư 4 dự án quan trọng, cấp bách sử dụng gói 7000 tỷ đồng từ nguồn dự phòng của kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020. Đến nay Bộ GTVT đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cho 4 dự án và các Chủ đầu tư (PMU Rail và Ban 85) đang triển khai các bước thực hiện đầu tư để thi công và hoàn thành công trình theo tiến độ Bộ GTVT đã giao;

- Triển khai các công trình theo Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ:

+ Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư Dự án triển khai, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang năm 2019 theo Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ (52 công trình đường ngang) và giải ngân đúng kế hoạch vốn được giao;

+ Hoàn thành sửa chữa, bổ sung lắp đặt cần chắn tự động cho 32 đường ngang cảnh báo tự động (giai đoạn 2012 - 2017);

+ Theo quyết định giao kế hoạch vốn năm 2019 là 480 tỷ đồng nhưng thực tế dự toán Bộ GTVT giao cho Tổng công ty là 463,464 tỷ đồng vì vậy Tổng công ty hoàn thành 100% theo dự toán được phê duyệt (đạt 96,6% kế hoạch vốn).

b. Vốn của Tổng công ty.

- Các Công ty cổ phần Vận tải đường sắt (Công ty CP VTĐS) đã hoàn thành các dự án đóng mới và cải tạo nâng cấp toa xe chuyển tiếp từ năm 2018 với tổng mức đầu tư 313,8 tỷ đồng và đưa vào khai thác 60 toa xe khách và 50 toa xe hàng Mc. Các dự án đầu tư phương tiện vận tải vay vốn ngân hàng và huy động vốn từ các nhà đầu tư ngoài ngành theo kế hoạch vốn năm 2019 đều dừng không triển khai thực hiện;

- Các dự án xã hội hóa và hợp tác đầu tư kết cấu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS) đều tạm dừng chờ phê duyệt “Đề án Quản lý, sử dụng, khai thác tài sản KCHTĐS quốc gia do Nhà nước đầu tư” theo Nghị định 46/2018/NĐ-CP;

- Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-UBQLV ngày 08/10/2019 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban Vốn) phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 của Công ty Mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Hội đồng thành viên Tổng công ty đã triển khai Quyết định số 1421/QĐ-ĐS ngày 04/11/2019 ban hành Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 sử dụng nguồn vốn của Công ty mẹ để các đơn vị làm cơ sở thực hiện. Đến nay đã hoàn thành 89 hạng mục, công trình với tổng mức đầu tư 38,2 tỷ đồng.

II. Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2020.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

(Các chỉ tiêu kế hoạch được tổng hợp trên cơ sở các chỉ tiêu Hội đồng thành viên giao cho Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần năm 2020; kế hoạch của Công ty Mẹ được Ủy ban Vốn phê duyệt tại Quyết định số 19/QĐ-UBQLV ngày 09/01/2020).

a. Sản lượng và doanh thu hợp cộng bằng 77% trở lên so với cùng kỳ.

b. Lợi nhuận sau thuế dự kiến: -1.394,311 tỷ đồng trong đó:

- Từ hoạt động SXKD: -711,884 tỷ đồng gồm:

+ 02 Công ty CP VTĐS: Hà Nội và Sài Gòn (đã tính đến ảnh hưởng từ dự án 7000 tỷ và dịch COVID-19 dự kiến hết tháng 6 công bố hết dịch) lỗ: - 618,290 tỷ đồng;

+ Công ty Mẹ (theo kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2020 được Ủy ban Vốn phê duyệt tại Quyết định số 19/QĐ-UBQLV ngày 09/01/2020 trong đó đã tính một phần ảnh hưởng từ dự án 7000 tỷ và chưa điều chỉnh theo ảnh hưởng từ dịch COVID-19) lỗ: - 168,400 tỷ đồng;

+ 20 Công ty CPĐS lãi: + 69,596 tỷ đồng;

+ 03 Công ty cổ phần khối công nghiệp, cơ khí (chưa tính ảnh hưởng do dịch COVID-19 đến hoạt động đầu tư của các Công ty CP VTĐS) lãi: + 4,811 tỷ đồng.

- Xử lý tồn tại tài chính từ những năm trước chuyển sang của Công ty Mẹ, chi phí phải trả, các khoản trích lập dự phòng dự kiến hạch toán đưa vào chi phí trong năm 2020 là 682,427 tỷ đồng, gồm:

+ Các khoản chi phí phải trả: 394,389 tỷ đồng (tiền thuế đất tại 551 Nguyễn Văn Cừ: - 341,159 tỷ đồng (đã bao gồm tiền phạt chậm nộp) và chi phí lãi vay Ray Áo đến năm 2018: 53,230 tỷ đồng);

+ Các khoản trích lập dự phòng: 229,227 tỷ đồng (dự phòng phải thụ khó đòi: - 108,489 tỷ đồng; đầu tư tài chính vào công ty con lỗ: - 120,738 tỷ đồng);

+ Chi phí khấu hao, hao mòn tài sản theo qui định phải hạch toán vào chi phí nhưng chưa có nguồn thu bù đắp: 58,811 tỷ đồng.

- Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách với nhà nước; phấn đấu đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động;

- Nhiệm vụ trọng tâm:

+ Tập trung chỉ đạo triển khai hiệu quả nhiệm vụ SXKD của Tổng công ty năm 2020, đặc biệt chú trọng đến hoạt động SXKD vận tải. Chú trọng phát triển vận chuyển hàng hóa. Xây dựng Biểu đồ chạy tàu và các biện pháp tổ chức chạy tàu trên từng khu đoạn, tuyến đường: theo từng thời điểm, mùa vụ cho phù hợp, đặc biệt trong giai đoạn phòng chống dịch COVID-19; Quan tâm xây dựng các hành trình chạy tàu hợp lý, tận dụng tối đa thời gian không phong tỏa khu gian khi triển khai 04 dự án quan trọng, cấp bách sử dụng gói 7000 tỷ đồng từ nguồn dự phòng của kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020;

+ Tiếp tục kiểm chế và giảm dần tai nạn giao thông đường sắt, phấn đấu giảm so với năm 2019 ít nhất là 5% trên cả 3 tiêu chí: số vụ tai nạn, số người chết và số người bị thương;

+ Tập trung triển khai "Đề án Cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2017-2020" ngay khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty để phù hợp với Luật Đường sắt 2017, các văn bản dưới Luật. Xây dựng, bổ sung hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên nhằm đáp ứng yêu cầu mô hình tổ chức quản trị mới sau tái cơ cấu, tăng cường năng lực và hiệu quả trong SXKD của Tổng công ty;

+ Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn sự nghiệp kinh tế (SNKT) cho quản lý, bảo trì KCHTĐS, xây dựng phương án tác nghiệp kỹ thuật cầu đường, thi công cơ giới theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư;

+ Tiếp tục chủ động, tích cực giải trình với Chính phủ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được phê duyệt "Đề án Quản lý, sử dụng, khai thác tài sản KCHTĐS quốc gia do Nhà nước đầu tư" theo Nghị định 46/2018/NĐ-CP và giải quyết các vướng mắc khi xử lý chuyển tiếp. Thực hiện các nội dung của thỏa thuận hợp tác với các đối tác nhằm cải thiện chất lượng, nâng cao hiệu quả sử dụng của hệ thống KCHTĐS không liên quan trực tiếp đến chạy tàu sau khi Đề án được phê duyệt;

+ Triển khai kế hoạch vốn năm 2020 và tiếp tục làm việc với Bộ GTVT, Ủy ban Vốn và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan để được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn. Tích cực phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và các Chủ đầu tư (PMU Rail và Ban 85) để triển khai thực hiện các dự án đầu tư KCHTĐS thuộc gói 7.000 tỷ đồng, đảm bảo đúng tiến độ và hạn chế tối đa ảnh hưởng đến hoạt động vận tải đường sắt.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển.

a. Nguồn đầu tư từ Ngân sách Nhà nước.

- Hoàn thành kế hoạch vốn năm 2019 đảm bảo thời hạn giải ngân;
- Triển khai kế hoạch vốn năm 2020 là 34,484 tỷ đồng cho thực hiện đầu tư dự án "Cải tạo, nâng cấp tải trọng các cầu yếu còn lại trên tuyến ĐS Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh", dự án Xây dựng các hạng mục công trình thuộc giai đoạn 2 Kế hoạch 1856 theo lệnh khẩn cấp hoàn thành trong năm 2020;
- Triển khai các công trình theo Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ:

+ Hoàn thiện các thủ tục có liên quan để kết thúc dự án, quyết toán dự án hoàn thành Dự án nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang năm 2019 theo Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 (52 công trình đường ngang);

+ Triển khai Dự án nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang năm 2020 theo Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 (19 công trình gồm 78 đường ngang nâng cấp từ đường ngang biển báo lên đường ngang cảnh báo tự động).

b. Nguồn vốn của Tổng công ty: (các dự án đầu tư từ nhóm B trở lên).

Triển khai các dự án đầu tư phương tiện vận tải của Công ty Mẹ (các dự án lắp ráp đầu máy) và các Công ty CP VTĐS (các dự án đầu tư phương tiện vận tải): 602,8 tỷ đồng gồm (*chi tiết theo phụ lục gửi kèm*):

- Dự án chuyển tiếp năm 2018 sang: 186,8 tỷ đồng;

- Dự án đầu tư mới năm 2020: 416,0 tỷ đồng;

+ 2,0 tỷ từ nguồn khấu hao TSCĐ;

+ 414,0 tỷ dự kiến huy động từ các nhà đầu tư cho dự án đóng mới toa xe.

c. Nguồn vốn xã hội hóa: Sau khi "Đề án Quản lý, sử dụng, khai thác tài sản KCHTĐS quốc gia do Nhà nước đầu tư" được phê duyệt, tích cực hoàn thiện các thủ tục để triển khai các công trình theo thỏa thuận với các đối tác theo quy định.

III. Giải pháp thực hiện.

1. Về sản xuất kinh doanh.

a. Về cung cấp dịch vụ điều hành GTVT đường sắt và dịch vụ hỗ trợ.

- Tổ chức điều hành GTVT phù hợp tình hình ứng phó, phòng chống dịch COVID-19: Phối hợp với các Công ty CP VTĐS tổ chức chạy tàu phù hợp với nhu cầu vận tải bị sụt giảm mạnh do dịch, cắt giảm tàu khu đoạn khi lượng khách sụt giảm, tăng ga đỗ các tàu đường dài phục vụ hành khách, tăng cường tổ chức chạy tàu hàng chuyên tuyến Bắc - Nam để bù đắp sụt giảm hành khách. Triển khai phương án vận chuyển hàng hóa liên vận quốc tế khi không chạy tàu

khách do dịch COVID-19;

- Tổng công ty không xây dựng biểu đồ chạy tàu mới năm 2020, mà điều chỉnh cục bộ biểu đồ chạy tàu năm 2019 để phù hợp với nhu cầu chạy tàu của các Công ty CP VTĐS, khi khắc phục sự cố gây tắc đường và kế hoạch phong tỏa khu gian, đặc biệt khi triển khai các dự án đầu tư KCHTĐS thuộc gói 7.000 tỷ đồng;

- Tiếp tục nghiên cứu áp dụng một số biện pháp để giảm chi phí, hạ giá thành dịch vụ điều hành GTVT như: Tiếp tục thực hiện giao khoán kế hoạch chi phí sản xuất kinh doanh năm 2020 như phương án của năm 2019, hướng tới giao khoán cả quỹ tiền lương cho các đơn vị; hợp lý hóa việc bố trí nhân lực tại các ga thực hiện các dịch vụ hỗ trợ như bán vé, đón tiễn khách, xếp dỡ hàng hóa... để hỗ trợ giảm nhân lực của khối vận tải; tiếp tục hiện đại hóa, đẩy mạnh việc áp dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý và điều hành GTVT đường sắt; Bổ sung, hoàn thiện các tính năng của phần mềm quản trị hàng hóa cho phù hợp với thực tế phát sinh để tạo thuận lợi cho các Công ty CP VTĐS hoạt động.

b. Cung cấp sức kéo.

- Tập trung khai thác đầu máy hiệu quả để giảm chi phí nhiên liệu góp phần giảm chi phí sức kéo và tuân thủ quy định về tác nghiệp đoàn tàu để đảm bảo an toàn chạy tàu. Tiếp tục thực hiện quay vòng dài đầu máy kéo tàu khách Thống nhất Hà Nội - Sài Gòn không thay đầu máy, triển khai rộng rãi với cả 05 đôi tàu khách Thống nhất chạy tàu hàng ngày. Phân bổ sức kéo hợp lý các khu vực để giảm chi phí và đảm bảo việc làm của người lao động các Xí nghiệp đầu máy. Đưa dự án đầu tư thiết bị hóa nghiệm dầu bôi trơn cho 05 chi nhánh Xí nghiệp đầu máy vào sản xuất để nâng cao chất lượng đầu máy kéo tàu;

- Rà soát, đánh giá định kỳ việc thực hiện định mức nhiên liệu đầu máy kéo tàu và điều chỉnh (nếu cần thiết) nhằm phù hợp với thực tế vận dụng đoàn tàu. Tiếp tục nghiên cứu phương án đầu tư hoặc thuê đầu máy để cung cấp đủ sức kéo cho vận tải mà vẫn đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty Mẹ.

c. Kinh doanh KCHTĐS không liên quan trực tiếp đến chạy tàu.

- Sau khi "Đề án Quản lý, sử dụng, khai thác tài sản KCHTĐS quốc gia do Nhà nước đầu tư" được phê duyệt, tích cực triển khai các hoạt động khai thác, kinh doanh hệ thống KCHTĐS do Tổng công ty quản lý. Xây dựng và triển khai kế hoạch bảo trì, sửa chữa các tài sản cho thuê nhằm đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng tài sản cho thuê;

- Tiếp tục triển khai công tác xã hội hoá, thu hút các nguồn vốn đầu tư vào KCHTĐS, đặc biệt đối với các đối tác có hoạt động hợp tác bị gián đoạn do vướng mắc khi xử lý chuyển tiếp Nghị định 46/2018/NĐ-CP;

- Nghiên cứu, phát triển, đa dạng hóa dịch vụ hỗ trợ tại các ga để tăng doanh thu từ dịch vụ gia tăng ngoài vận tải; tích cực thực hiện các hạng mục phát triển dịch vụ quảng cáo.

d. Quản lý nguồn vốn SNKT và tài sản KCHTĐS.

- Khẩn trương triển khai thực hiện kế hoạch quản lý, bảo trì KCHTĐS năm 2020. Ưu tiên bố trí vốn nâng cao chất lượng KCHTĐS tại các ga hành khách lớn, các bãi hàng... chưa huy động được nguồn xã hội hóa;

- Tổ chức rà soát lại Công lệnh tốc độ, Công lệnh tải trọng trên các tuyến đường để có các giải pháp đầu tư nhằm nâng dần tốc độ, ban hành công lệnh tốc độ mới phù hợp với trạng thái KCHTĐS; duy trì hiệu quả công tác đo kiểm tra đường bằng máy đo EM120 trên 6 tuyến đường sắt mỗi quý một lần; tăng cường công tác kiểm tra hiện trường, quản lý chặt chẽ chất lượng công trình.

e. Về Vận tải.

- Các Công ty CP VTĐS tập trung thực hiện các biện pháp để phòng chống dịch COVID-19 tại các nhà ga và trên các đoàn tàu đảm bảo việc phòng chống dịch trong tầm kiểm soát. Theo dõi sát sao tình hình dịch bệnh để tổ chức sản xuất phù hợp, giảm thiểu ảnh hưởng của dịch bệnh đến hiệu quả SXKD. Tích cực làm việc với các cấp có thẩm quyền để được giải quyết các kiến nghị (về trả nợ gốc, lãi vay; phí sử dụng KCHTĐS...) giúp tháo gỡ khó khăn do SXKD bị ảnh hưởng bởi dịch. Chuẩn bị sẵn sàng phương án tổ chức chạy tàu sau khi công bố hết dịch;

- Tích cực nghiên cứu triển khai các giải pháp hợp lý hóa sản xuất để giảm giá thành, giá cước nhằm thu hút khách hàng, từng bước nâng cao thị phần vận tải. Tiếp tục xây dựng và thực hiện chính sách giá cước linh hoạt và tập trung đẩy mạnh các chương trình khuyến mãi, chú trọng chất lượng dịch vụ hậu mãi, phát triển nhanh đại lý bán vé trực tuyến. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các chính sách để tìm kiếm các đối tác tham gia ký kết hợp đồng khai thác nguyên toa trên các tuyến đường sắt;

- Phân tích, nghiên cứu thị trường để lựa chọn đưa ra những sản phẩm dịch vụ mới phù hợp với tuyến, khu đoạn và khai thác hiệu quả phương tiện vận chuyển đáp ứng nhu cầu về luồng hàng, luồng khách và đảm bảo hiệu quả kinh doanh;

- Theo dõi chặt chẽ công tác dỡ hàng, phối hợp xây dựng kế hoạch xếp xe xếp phù hợp, tránh đọng dỡ nâng cao hiệu suất sử dụng toa xe, tăng sản lượng doanh thu. Rà soát các toa xe chờ thanh lý đưa ra khỏi đường sắt để lấy đường đón tàu, cũng như hạn chế việc dồn đảo xe, gây lãng phí. Thực hiện nghiêm các tác nghiệp và cập nhật số liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác trên phần mềm lõi quản trị hàng hóa để đảm bảo sử dụng phần mềm hiệu quả và phục vụ tốt công tác điều hành trên hệ thống;

- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác hành lý, hàng hóa nối theo tàu khách đặc biệt là trong các mùa thấp điểm các tàu còn chiều dài để tận thu. Hoàn thiện và phát triển dịch vụ vận chuyển hàng lẻ, bưu kiện từ nhà đến nhà. Đẩy mạnh khai thác hàng hóa Liên vận quốc tế: vận chuyển hoa quả, hàng thủy sản bằng container lạnh từ phía Nam đi thẳng sang Trung Quốc; chủ động tìm kiếm và khai thác nguồn hàng xuất, nhập khẩu vận chuyển giữa Việt Nam - Trung Quốc và đi các nước thứ 3, tiến tới đưa hàng xuất khẩu sang Châu Âu, Nga...;

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông từ khâu đào tạo nhân lực đến tổ chức thực hiện, đảm bảo truyền thông và chăm sóc khách hàng phải quảng bá được sản phẩm của đơn vị một cách sâu rộng, hỗ trợ tối đa cho kinh doanh, đồng thời giải quyết thỏa đáng những thắc mắc của hành khách, đáp ứng tối đa những nhu cầu phát sinh sau khi sử dụng dịch vụ của đường sắt, làm cho khách hàng tin tưởng và lựa chọn phương tiện đường sắt;

- Tăng cường phát triển các loại hình dịch vụ đang có thể mạnh: Hợp tác kinh doanh khai thác mặt bằng hiện có; cho thuê vị trí quảng cáo (trên các phương tiện vận tải, trang web); dịch vụ trên tàu...

g. Về quản lý, bảo trì KCHTĐS.

- Triển khai thực hiện hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia năm 2020 đảm bảo tiến độ, chất lượng và thi công đúng phương án tác nghiệp kỹ thuật được duyệt; đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu, từng bước nâng cao chất lượng cầu đường. Nghiên cứu, cân đối nguồn vốn để đầu tư máy móc thiết bị thay thế lao động thủ công;

- Làm tốt công tác phòng chống lụt bão, chuẩn bị vật tư, thiết bị sẵn sàng ứng phó và khắc phục hậu quả bão lũ trong thời gian sớm nhất. Siết chặt kỷ cương làm việc trong các hệ cầu đường, chắn đường ngang để giữ vững an toàn chạy tàu, an toàn lao động;

- Chủ động tiếp xúc với các đối tác ngoài ngành để tìm kiếm việc làm... đặc biệt là các gói thầu của dự án 7.000 tỷ đồng dự kiến triển khai trong năm nhằm tăng sản lượng, doanh thu ngoài công ích, đảm bảo việc làm, đời sống cho người lao động và hoàn thành các chỉ tiêu SXKD chung đề ra.

h. Về Công nghiệp và cơ khí.

- Bám sát các dự án đầu tư phương tiện vận tải của Tổng công ty để tham gia thực hiện ngay từ khi có chủ trương đầu tư đặc biệt các dự án thay thế toa xe hết niên hạn sử dụng, toa xe thanh lý;

- Hoàn thành dự án hợp tác liên kết với tập đoàn JINXIN đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng để gây dựng thương hiệu, mở ra cơ hội hợp tác phát triển công nghiệp đường sắt. Chủ động, tích cực tìm hiểu, nghiên cứu nhu cầu sản

phẩm cơ khí của các đơn vị trong và ngoài ngành để đa dạng hóa mặt hàng, mở rộng thị trường.

2. Về tài chính.

- Chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Tổng công ty làm tốt vai trò trong việc định hướng doanh nghiệp theo mục tiêu đề ra năm 2020 của Tổng công ty. Chủ động, tích cực tham gia vào hoạt động SXKD của đơn vị để góp phần cùng đơn vị mở rộng thị trường, củng cố thương hiệu Đường sắt Việt Nam, sử dụng hiệu quả vốn của Tổng công ty đầu tư tại doanh nghiệp;

- Tập trung giải quyết dứt điểm những vướng mắc về tài chính của năm trước (thuế đất...).

3. Về thông tin, truyền thông.

- Đổi mới và đa dạng hóa hoạt động truyền thông của Tổng công ty để thông tin về hoạt động SXKD, các sản phẩm dịch vụ của Tổng công ty đến với khách hàng đầy đủ, nhanh chóng và chính xác;

- Tiếp tục duy trì có hiệu quả công tác tuyên truyền cho người lao động về các chế độ, chính sách có liên quan đến lao động trong ngành như: Luật Đường sắt 2017 và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quy phạm nội bộ, thông báo các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành có liên quan đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp...

4. Về nguồn nhân lực.

- Nghiên cứu khảo sát, triển khai xây dựng phần mềm Quản trị nhân sự của Tổng công ty nhằm nâng cao chất lượng, hiệu suất, hiệu quả trong lĩnh vực tổ chức quản trị nhân sự, lao động và tiền lương của Công ty Mẹ; Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách lao động tiền lương các đơn vị trực thuộc;

- Sửa đổi, bổ sung Quy định tạm thời quản lý người giữ chức danh Người quản lý và người giữ chức vụ Lao động quản lý (ban hành kèm theo Quyết định số 1486/QĐ-ĐS ngày 18/10/2016) và Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm cán bộ đối với nguồn nhân sự tại chỗ;

- Tiếp tục nghiên cứu thực hiện dự án Xây dựng Trung tâm thí nghiệm trọng điểm tại Trường Cao đẳng Đường sắt.

5. Về khoa học công nghệ.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch khoa học công nghệ năm 2020 của Tổng công ty. Thử nghiệm thí điểm các công trình, sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất;

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, thông tin vào các lĩnh vực sản

xuất kinh doanh để nâng cao chất lượng dịch vụ, năng suất lao động. Ban hành và từng bước triển khai Đề án “Ứng dụng khoa học công nghệ trong Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.

6. Về quản lý điều hành.

- Triển khai kịp thời kế hoạch SXKD các mặt, kế hoạch các nguồn vốn và chương trình; nhiệm vụ các lĩnh vực công tác của Tổng công ty năm 2020. Giám sát, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch để kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao;

- Tiếp tục làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý dứt điểm những vướng mắc liên quan đến tiền thuê đất tại 551 Nguyễn Văn Cừ, Gia Lâm và 31 Láng Hạ, Hà Nội; Giải quyết các tồn tại về tài chính của năm trước;

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong các lĩnh vực (nếu có) theo quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

- Tăng cường công tác kiểm tra, đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào kế hoạch kiểm tra nội bộ nhằm đảm bảo hoạt động SXKD được minh bạch, hiệu quả, giảm thiểu nguy cơ tham nhũng, góp phần tăng cường pháp chế, tôn trọng và triệt để thực hiện pháp luật;

- Kiểm tra, đánh giá kết quả phong trào thi đua của các đơn vị, tổ chức bình xét danh hiệu thi đua năm 2020 kịp thời, công bằng theo quy định; Tăng cường giám sát thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và an sinh xã hội; tập trung xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết trong các cơ quan, đơn vị từ Tổng công ty đến các doanh nghiệp thành viên, liên kết để thu hút người lao động;

- Kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh ga tàu đảm bảo sức khỏe cho hành khách đi tàu đặc biệt trong thời gian dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp. Tăng cường công tác phòng chống dịch theo mùa, dịch phát sinh trong mùa mưa bão; sẵn sàng dập dịch và khắc phục hậu quả lũ lụt.

7. Về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt (ATGTĐS).

- Đổi mới, linh hoạt trong công tác kiểm tra ATGTĐS. Chú trọng kiểm tra đột xuất, đảm bảo kiểm tra có trọng tâm, đúng trọng điểm. Gắn trách nhiệm của cán bộ kiểm tra, đơn vị được kiểm tra với kết quả kiểm tra và xử lý sau kiểm tra. Xử lý nghiêm, kịp thời đối với các tập thể, cá nhân vi phạm, liên quan, liên đới,...;

- Tiếp tục rà soát kiện toàn bộ máy làm công tác quản lý ATGTĐS các cấp; nâng cao chất lượng công tác điều tra, phân tích tai nạn, sự cố GTĐS. Xây dựng lực lượng cứu hộ GTĐS với cơ cấu hợp lý, tinh gọn và hiệu quả; đầu tư

mua sắm, duy trì chế độ bảo trì thiết bị, phương tiện cứu hộ GTĐS. Tiếp tục rà soát lại hệ thống hạ tầng, thông tin tín hiệu, trang thiết bị liên quan đến công tác tổ chức chạy tàu để bổ sung, cải tạo kịp thời, phù hợp;

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện các giải pháp đảm bảo ATGTĐS, trong quản lý và kiểm soát về ATGTĐS. Tổ chức đào tạo, đào tạo lại để lực lượng lao động nhanh chóng tiếp cận, làm chủ các công nghệ, thiết bị mới khi đưa vào sử dụng. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác sát hạch chuyên môn, nghiệp vụ đối với lực lượng trực tiếp làm công tác chạy tàu;

- Đổi mới và tăng cường phối hợp với các cơ quan truyền thông, cơ quan chức năng để tuyên truyền các quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự, ATGTĐS. Chủ động nghiên cứu, khai thác, sử dụng có hiệu quả mạng xã hội để tuyên truyền về trật tự an toàn GTĐS. Chủ động, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để thực hiện Nghị định 65/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Quy chế phối giữa Bộ GTVT và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc bảo đảm trật tự an toàn GTĐS tại các điểm giao cắt đồng mức giữa đường bộ và đường sắt. Phối hợp với các địa phương rà soát, xây dựng lộ trình giảm dần, xóa bỏ các lối đi tự mở trong từng giai đoạn;

- Vận động các tổ chức, cá nhân hưởng ứng thực hiện việc xã hội hóa công tác đảm bảo trật tự an toàn GTĐS, hiến kế đưa ra các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn GTĐS.